| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Bảo, ngày 09 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú: Thôn 4, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn 4, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 08 tháng 3 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình và địa phương hòa giải Nhều lần Nh1ng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tân đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng.

Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Chị D và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2005, Nguyễn T T1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Nguyễn Thị Phương Nh1, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Thị Phương Nh1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao 02 con chung là Nguyễn Thị Yến Nh và Nguyễn T T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị D và anh T và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị D và anh T.

[3] Về tài sản chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị D và anh T thỏa thuận: Anh T nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể Nh1 sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương Nh1, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao 02 con chung là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2005 và Nguyễn T T1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009

cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001394 ngày 01 tháng 4 năm 2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**